TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Trần Văn N sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 06/10/2007, Trần Thị Khánh L, sinh ngày 26/8/2012; bà Nguyễn Thị Y sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Quốc Hoàng Thiên, sinh ngày 04/8/2016 cho bà Y. Ông N và bà Y không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y cùng phải chịu

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Văn N sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 06/10/2007, Trần Thị Khánh L, sinh ngày 26/8/2012; bà Nguyễn Thị Y sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Quốc Hoàng Thiên, sinh ngày 04/8/2016 cho bà Y. Ông N và bà Y không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Y đã nộp theo biên lai thu số 227 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã V, huyện T Tỉnh Quảng Bình (Giấy chứng kết hôn số 04 ngày 22/02/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp